

VIỆT NAM

TRONG THẾ CHIẾN LƯỢC QUỐC TẾ MỚI



THIỆN Ý
Tài Liệu Nghiên Cứu Lý Luận

MỤC LỤC

- * **Lời phi lộ:** Đôi điều tâm sự
- * **Giới thiệu tác giả & Tác phẩm** - Ls. Trần Tử Huyền.
- * **Nhận định tác phẩm** - Ls. Tạ Văn Tài
- * **Những dòng tâm huyết:** gửi các nhà lãnh đạo dân tộc hôm qua, hôm nay và ngày mai.

PHẦN I:	Trang
NHẬN ĐỊNH TỔNG QUÁT VỀ NỀN TẢNG	
BANG GIAO QUỐC TẾ	
Chương I : Sự phân định thế giới giàu – nghèo..	003
Chương II : Tương quan trong thế giới các nước giàu. .	013
Chương III: Tương quan trong thế giới các nước nghèo. .	019
Chương IV: Tương quan giữa thế giới giàu và nghèo. . .	025

PHẦN II:	
THẾ CHIẾN LƯỢC QUỐC TẾ MỚI CỦA CÁC	
CƯỜNG QUỐC CỤC	
Chương I : Thế chiến lược quốc tế cũ của các cường quốc cực là gì?.	037
Chương II : Vì sao có sự thay đổi thế chiến lược quốc tế của các cường quốc cực?	051
Chương III : Nội dung thế chiến lược quốc tế mới ? . . .	071
Chương IV : Những dấu hiệu nào cho thấy thế giới đã và đang đi vào thế chiến lược quốc tế mới.	079

Vn6 .

PHẦN III:

VIỆT NAM TRONG THẾ CHIẾN LƯỢC QUỐC TẾ MỚI

- Chương I** : Việt Nam từ chủ nghĩa thực dân cũ
đến chủ nghĩa thực dân mới.113
- Chương II** : Chiến tranh Việt Nam kết thúc
mang ý nghĩa gì?. 137
- Chương III** : Việt Nam đã và đang đi vào
thế chiến lược quốc tế mới như thế nào?... 149
- Chương IV** : Thực tại đất nước và
Cuộc đấu tranh của chúng ta351

PHẦN IV:

VIỆT NAM LẠC QUAN TIN TƯƠNG HƯỚNG VỀ TƯƠNG LAI

- Chương I** : Tương lai Việt Nam là gì.
Vì sao chúng ta lạc quan tin tưởng ?387
- Chương II** : Luận bàn về một giải pháp
tòan cuộc cho vấn đề Việt Nam.409

PHẦN PHỤ LỤC

- * Đăng tải bài giới thiệu của các diễn giả về. 433
tác giả và tác phẩm trong ngày ra mắt sách lần
đầu tại Houston 23-4-1995 :
- Ks. *Phạm Huy Cường* - Nhà văn *Nguyễn Chí Thiệp*...
- * Bài phỏng vấn tác giả của đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA)
Phát về Việt Nam vào thượng tuần tháng 5 năm 1995.

LỜI PHI LỘ

ĐÔI ĐIỀU TÂM SỰ

Mười năm trước, sau khi đặt chân lên đất Mỹ được ba năm, chúng tôi đã cho ấn hành tập tài liệu nghiên cứu lý luận “*Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới*” nhân kỷ niệm 20 năm chấm dứt cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn (1975-1995). Một tài liệu mà chúng tôi đã viết từ trong nước (1977-1978) với mục đích đưa ra một cách nhìn, nhận xét, đánh giá và lý giải về một cuộc chiến tranh khốc liệt kéo dài trên 20 năm (1954-1975), nhưng vì sao đã kết thúc quá nhanh gọn ?

Bằng những kiến thức hữu hạn qua sách vở, kinh nghiệm sống và sự quan sát, suy luận trên các dữ kiện được hệ thống hoá trong tập tài liệu, chúng tôi đã lý giải những băn khoăn thắc mắc của chính mình và có lẽ cũng là của nhiều người Việt Nam sau cuộc chiến.

1.- Rằng tại sao cuộc chiến tranh Việt Nam khốc liệt kéo dài như thế mà lại đã kết thúc nhanh gọn như vậy ?

2. Rằng sự kết thúc chiến tranh không bình thường như vậy phải chăng là do nhu cầu cần thay đổi thế chiến lược quốc tế mới của Hoa Kỳ nói riêng, các cường quốc cực nói chung. Nếu vậy thì cuộc chiến kết thúc như thế có phải là thắng lợi của phe này(cộng sản) đối với phe kia (quốc gia) hay không?

3.- Rằng nếu có sự thay đổi thế chiến lược quốc tế thì vì sao và nội dung thế chiến lược quốc tế mới ấy như thế nào? Những dấu hiệu nào cho thấy thế giới đã và đang đi vào thế chiến lược quốc tế mới ấy?

4.- Và rằng Việt Nam đã và đang đi vào thế chiến lược quốc tế mới đó như thế nào?

Sau khi lần lượt lý giải những vấn nạn trên chúng tôi đã đi đến một xác tín, rằng **“Việt Nam Lạc Quan Tin Tưởng Hướng Về Tương Lai”**. Tương lai ấy là gì?

“...Đó là một tương lai tươi sáng, đầy triển vọng tốt đẹp cho dân tộc Việt Nam, sau một quá khứ đen tối, dưới sự kềm kẹp của ngoại bang, với chiến tranh, độc tài, hận thù, đói nghèo và tủ nhục. Một tương lai trong đó sẽ hiện thực được lý tưởng, ước mơ, hoài bão của nhiều thế hệ dân Việt đã và đang nỗ lực hướng tới. Nghĩa là một tương lai sẽ hình thành được một chế độ dân chủ đích thực, một đất nước phát triển toàn diện đến giàu mạnh, văn minh, tiến bộ, theo kịp đà tiến hoá chung của nhân loại. Một tương lai trong đó, mọi người được sống trong hoà bình, ổn định, đoàn kết yêu thương, tự do, công bình và ấm no hạnh phúc.....”(VNITCLQTM,, trang 387)

Muốn có được một tương lai tốt đẹp như vậy, chúng tôi đã thử đề nghị một giải pháp toàn cuộc với một **“Tiến trình ba bước đến nền Dân Chủ Nhất Nguyên Dân Tộc”**. Một giải pháp mang tính thách đố những người Cộng sản Việt Nam đang nắm quyền, nếu có lòng yêu nước, thực tâm vì đất nước, vì dân tộc có thể chủ động thực hiện được. Hay ít ra cũng là một trang trải cá nhân đối với lịch sử, rằng ít nhất đã có một người đã đề nghị một giải pháp toàn cuộc có tính khả thi, song đã bị các bên tranh chấp, nhất là những người cộng sản Việt Nam nắm quyền đã bỏ ngoài tai, không giám thực hiện, vì đã đặt quyền lợi phe nhóm trên quyền lợi tối thượng của đất nước và dân tộc.

Trong lần ấn hành đầu tiên, **“Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới”** đã được lần lượt ra mắt độc giả

tại Houston ngày 23 tháng 4 năm 1995, Dallas ngày 10 tháng 9 năm 1995 (Tiểu Bang Texas) và New Orleans 24 tháng 9 năm 1995 (Tiểu Bang Louisiana). Sau đó, tài liệu được Nhà Xuất Bản Đại Nam phân phối đến các nhà sách khắp nơi tại Hoa Kỳ và hải ngoại. Đồng thời, Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA) đã phỏng vấn tác giả về tác phẩm và phát về Việt Nam trong hai chương trình liên tiếp của một tối Thứ Bảy thượng tuần tháng 5 năm 1995. Đài Little Sài Gòn ở California cũng đã có cuộc phỏng vấn tương tự vào tháng 10 năm 1995 trong chương trình “Những Vấn Đề Của Chúng Ta”.

Mười năm sau ngày ấn hành ***“Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới”***, chúng tôi đã nhận được phản ánh của nhiều độc giả cho rằng tài liệu đã lý giải được nhiều vấn nạn về sự kết thúc cuộc chiến không bình thường và có viễn kiến về chiều hướng phát triển tương lai Việt Nam trong ***“Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới”*** hay ***“Nền Trật Tự Thế Giới Mới”*** hay là một ***“Hệ Thống Kinh Tế Quốc Tế Mới”***.

Một độc giả tại Houston gọi điện thoại cho tác giả nói ***“...Sau khi đọc xong Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới”, đã giải toả cho tôi đến 70 - 80% những băn khoăn thắc mắc về cuộc chiến hôm qua...”***.

Gần đây, một số độc giả từ xa đã gọi điện thoại hay gửi thư cho tác giả và nhà in LIVIKO nơi in tập tài liệu này lần đầu để hỏi mua, tiếc rằng cả nhà in lẫn tác giả đã không còn, ngoài một cuốn lưu duy nhất trong tủ sách.

Nay thể theo yêu cầu của độc giả, nhất là nội dung tập tài liệu nghiên cứu lý luận ***“Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới”*** vẫn mang tính thời sự, với nhiều viễn kiến đã và đang được thực tiễn khẳng định, chúng tôi cho tái

bản tập tài liệu này, nhân kỷ niệm 30 năm chấm dứt cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn Việt Nam (1975-2005).

Để bảo đảm tính trung thực của tài liệu ấn bản lần đầu về chiều hướng phát triển và viễn kiến về những diễn biến tình hình Việt Nam trong thế chiến lược quốc tế mới hay là nền trật tự kinh tế quốc tế mới, trong lần tái bản này cả hình thức lẫn bố cục nội dung được in lại nguyên bản như ấn hành lần đầu, có sửa chữa, thêm bớt một số chi tiết không đáng kể.

Ngòai ra, trong lần tái bản này, chúng tôi có in thêm bài giới thiệu tác giả của Luật sư Trần Tử Huyền, là người đã bí mật đọc bản thảo tài liệu viết tay của chúng tôi khi còn ở Việt Nam (đầu năm 1977); Và bài nhận định tác phẩm của Luật sư Tạ Văn Tài, Tiến sĩ chính trị học hiện giảng dạy tại Law School University Harvard, Boston. Ngòai ra, trong phần Phụ Lục, có in thêm các bài nhận xét, phê bình của một vài vị thức giả trong lần ra mắt sách đầu tiên tại Houston. Đồng thời có in bài phỏng vấn tác giả về tác phẩm của đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA) trong phần Phụ Lục.

Sau cùng mọi khiếm khuyết và thiếu sót là điều chắc chắn không thể tránh khỏi trong lần tái bản này, tác giả mong được độc giả các giới thông cảm và chỉ giáo cho. Tác giả chân thành cảm tạ và trân trọng mọi sự đóng góp ý kiến xây dựng của quý độc giả.

Houston, ngày 30 tháng 4 năm 2005

Thiện Ý

GIỚI THIỆU:**TÁC GIẢ & TÁC PHẨM***Ls. Trần Tử Huyền*

Đúng ra tôi đã phải viết đôi điều giới thiệu tác giả và tác phẩm ***“Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới”*** trong ấn bản lần đầu (1995), song vì lúc đó mới đến Hoa Kỳ chưa được bao lâu, đời sống chưa ổn định, nhận được bản thảo quá trễ, nên đành khất lại cho đến hôm nay, trong lần tái bản này.

Trước hết đối với tác giả Thiện Ý Nguyễn Văn Thắng và tôi không phải là chỗ xa lạ. Chúng tôi quen biết và cùng hành nghề tại Tòa Thượng Thẩm Sài Gòn trước năm 1975. Mỗi khi gặp nhau hay trong lúc chờ đợi phiên tòa, anh thường kéo tôi ra hành lang tòa án trao đổi về tình hình quốc tế và quốc nội, về cuộc chiến kéo dài trên quê hương và về tương lai đất nước. Anh chính là tác giả Thư Ngỏ gửi các nhà lãnh đạo hai miền Nam Bắc đăng trên nội san “Sinh Viên Tiến Bộ Luật Khoa” vào thời điểm hội đàm Paris khởi sự ít lâu, kêu gọi các nhà lãnh đạo hai miền Nam Bắc ***“Nhân cơ may lịch sử này, cùng nhau tìm ra được một giải pháp phù hợp với thực trạng đất nước. . . có lợi nhất cho dân tộc Việt Nam, để chấm dứt sự đổ máu vô ích cho thế hệ thanh niên chúng tôi...”*** (Những dòng Tâm Huyết)

Nhận xét về cá tính, bạn bè cũng như tôi đều đồng ý rằng anh là một con người bộc trực, đầy nhiệt huyết, từ trước còn là một thanh niên cho đến nay đã ngoài lục tuần mà vẫn hăng say hoạt động gắn bó với tập thể, cho xã hội, con người, dân tộc và đất nước. Với khả năng ăn nói hùng biện,

có duyên, biện luận sắc bén và đầy tính thuyết phục, anh đã thành công trong các cuộc tranh luận với bạn bè trong chốn riêng tư cũng như trong các cuộc hội luận công khai. Anh từng là một thành viên trong “Nhóm Hùng Biện Luật Khoa” và là thành viên trong Ban Đại Diện Sinh Viên Đoàn Luật Khoa Sài Gòn (Hội Đồng Kiểm Sát)

Sau năm 1975 Sài Gòn đổi chủ thay tên, Thiện Ý đã sớm lao vào một cuộc chiến đấu mới chống chế độ độc tài cộng sản, cùng một số anh em bí mật thành lập “Mặt Trận Nhân Quyền Việt Nam” và đã bị bắt cầm tù (1978). Vì là người có kiến thức rộng, khả năng nói và viết, nên đã được tổ chức tín nhiệm trong vai trò Ủy Viên Nghiên Huấn của Mặt Trận Nhân Quyền Việt Nam. Chính trong vai trò này, Thiện Ý đã là người khởi thảo “Chính Cương và Sách Lược Đấu Tranh Của Mặt Trận Nhân Quyền Việt Nam”, “Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền Việt Nam” (1978) và nhiều tài liệu huấn luyện và học tập khác, trong đó có tài liệu nghiên cứu lý luận **“Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới”**, mà tôi có hân hạnh là người đầu tiên được anh cho đọc bản thảo viết trên hai tập vở học trò vào đầu năm 1977.

Tôi còn nhớ, vào một buổi chiều một ngày của tháng 2 năm 1977, anh hẹn là sẽ ngồi sẵn trên chiếc xe Honda Dame chờ tôi trước cổng Sở Công Nghiệp Thành Phố (trước là Bộ Tư Pháp VNCH) trên đường Thống Nhất gần nhà thờ Đức Bà. Khi thấy nhau, theo qui ước trước, cả hai chạy xe song song về hướng Sở Thú Sài Gòn. Khi đến ngã tư Thống Nhất & Cường Để, đúng lúc có đèn đỏ, chúng tôi sắp lại gần nhau và anh trao cho tôi hai tập vở học trò một cách bình thản, rồi hai người rẽ hai hướng khác nhau.

Sau khi đọc bản thảo tôi rất xúc động và cảm phục tác giả. Xúc động vì nội dung tài liệu đã toát ra một thiện chí và lòng yêu nước nồng nàn của tác giả, đã nói lên được

đúng tâm thức và giải quyết được phần nào nỗi băn khoăn khắc khoai của cá nhân tôi, và có lẽ cũng của nhiều người Việt miền Nam sau cuộc chiến kết thúc quá nhanh mà chưa hiểu vì sao; Đồng thời đã thổi vào lòng tôi một niềm lạc quan tin tưởng ở tương lai dân tộc. Thán phục vì khả năng luận lý, với các sự kiện, tài liệu chứng minh mà ai cũng có thể kiểm chứng được, nên có tính lôi cuốn và thuyết phục người đọc. Thán phục vì sự can đảm dấn thân của anh vào một cuộc chiến đấu cam go, đầy hiểm nguy trong lòng chế độ đang còn say men chiến thắng, một kẻ địch đang ở thế mạnh, rất mạnh lúc đó. Thán phục vì anh đã từ bỏ cơ hội có thể tiến thân trong chế độ mới, khi lý lịch được coi là tốt (do thành phần xuất thân từ giai cấp lao động nghèo phấn đấu vươn lên) và khả năng của anh trong môi trường giáo dục của chế độ mới đã tạo được uy thế và sự tin tưởng của Ban Giám Hiệu nhà trường muốn tạo điều kiện, cất nhắc anh...

Đối với tác phẩm, sau khi đọc “Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế mới”, có lẽ độc giả sẽ thấy được thân phận bất bình đẳng của các nước nghèo yếu như Việt Nam chúng ta trong phần “Nhận Định Tổng Quát Về Nền Tảng Bang Giao Quốc Tế”. Để hiểu rằng, *“Các nước nghèo muốn có độc lập chủ quyền và được đối xử bình đẳng, không có con đường nào khác là phải tìm cách vươn mình lên để bước vào hàng ngũ các nước giàu. Việt Nam chúng ta ngày nào chưa thoát khỏi cảnh nghèo yếu, ngày ấy độc lập, chủ quyền và bình đẳng chưa thể có được trong quan hệ quốc tế”* (VNTTCLQTM, trang 33).

Độc giả cũng biết được nội dung thế chiến lược quốc tế cũ và nội dung thế chiến lược quốc tế mới là gì và vì sao có sự thay đổi thế chiến lược quốc tế của các cường quốc cực (Phần II, Chương I, II & III). Biết được điều này, độc giả sẽ

hiểu được vì sao cuộc chiến bảo vệ phần đất tự do và chế độ dân chủ VNCH của quân dân Miền Nam Việt Nam, có chính nghĩa, đang ở thế mạnh và cuộc chiến kéo dài như thế (1954-1975) mà đã sụp đổ quá nhanh gọn. Biết và hiểu như thế để có thể đồng ý với luận điểm này của tác giả: ***“...cuộc chiến tranh Việt Nam kết thúc như thế, không phải là thắng lợi của phe này đối với phe kia mà chỉ là vì nhu cầu thay đổi thế chiến lược quốc tế mới của các cường quốc cực mà thôi”*** (VNTTCLQTM, trang 147).

Nếu vậy thì Việt Nam Đã Và Đang Đi Vào Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới Như Thế Nào? - Theo tác giả Thiện Ý, thì quá trình đưa Việt Nam vào thế chiến lược quốc tế mới đã và đang trải qua ba bước:

- Triệt tiêu chế độ cực hữu Việt Nam Cộng Hòa (đã hoàn tất).
- Triệt tiêu chế độ cực tả Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (đã và đang tiêu vong)
- Hình thành chế độ tự do dân chủ (đã và đang hình thành)

Bằng lý luận và thực tiễn, tác giả đã cho thấy, và chúng ta có thể kiểm chứng được, chế độ cực tả CHXHCNVN đã và đang trên đà tiêu vong trong cái mà tác giả gọi là ***“Môi trường mật ngọt kinh tế thị trường”*** (mật ngọt chết ruồi). Trong môi trường này đã và đang diễn ra sự chuyển hóa: Các cán bộ, đảng viên cộng sản đang “được” tư sản hóa, nhà nước cộng sản đang bị tư bản hóa, và chế độ cộng sản đang được dân chủ hóa từng bước. Ở cuối quá trình chuyển hóa này, theo đúng qui luật duy vật biện chứng mà người CS tin tưởng, thì “lượng đổi, chất đổi”. Nghĩa là, một khi lượng dân chủ tích lũy thừa đủ thay thế lượng độc tài, thì chế độ độc tài toàn trị hiện nay sẽ biến chất thành chế độ dân chủ.

Vậy bao giờ chế độ cực tả CHXHCNVN hiện nay mới tiêu vong? Theo tác giả thì sự tiêu vong chế độ độc tài toàn trị hiện nay tại Việt Nam, để hình thành chế độ dân chủ đã là điều tất yếu; Sự thể này đến mau hay chậm là tùy vào các **“lực đẩy, lực xoay từ nhiều phía cùng chiều”**, trong đó có lực đấu tranh của các lực lượng quốc gia, dân tộc, dân chủ trong cũng như ngoài nước theo chiều hướng dân chủ hóa đất nước.

Sau cùng, để chuyển đổi chế độ từ độc tài qua dân chủ một cách hòa dịu và nhanh chóng hơn, phù hợp với yêu cầu của thế chiến lược quốc tế mới, tác giả trong những trang sách cuối cùng đã **“Luận bàn về một giải pháp toàn cuộc cho vấn đề tương lai dân tộc Việt Nam”**. Trong đó, tác giả đề nghị **“Ba bước tiến đến nền dân chủ nhất nguyên dân tộc”**. Nội dung mỗi bước đi này ra sao, khả thi hay không khả thi là điều có thể gây tranh luận. Tuy nhiên, theo nhận định của chúng tôi, và cũng đúng với ý nghĩ của tác giả khi đưa ra đề nghị này, cũng thấy là khó, dù khả thi, nếu các bên **“vì đất nước, vì dân tộc và có lòng yêu nước thực sự”**. Có điều, tác giả cũng dè dặt về hiệu quả thực tiễn của giải pháp đề nghị này, nên đã viết: **“chúng tôi chỉ muốn nói lên khát vọng cá nhân, cũng là khát vọng chung của toàn dân Việt, với ước mong rằng, các nhà lãnh đạo dân tộc sẽ sớm tìm ra và hiện thực một giải pháp tối ưu cho vấn đề tương lai dân tộc Việt Nam”**.(trang 409).

Đến đây có thể nói tác giả Thiện Ý đúng là một con người “tri hành đồng nhất” và có óc thực tế, nên khi bàn về tương lai đất nước anh đã đưa ra một giải pháp cụ thể mà anh gọi là **“Ba bước đến nền dân chủ nhất nguyên dân tộc”**. Đối với anh, dân chủ, tự do vừa là lý tưởng vừa là mục tiêu phải hiện thực. Vì thế khi đề cập đến dân chủ, tự do anh đã nghĩ ngay đến phương cách biến lý tưởng thành hiện thực

và đưa ra giải pháp “Ba bước” nói trên. Đây là điểm son của tác giả và tác phẩm, chúng tôi nghĩ thế.

Bây giờ, phần còn lại tùy thuộc vào những người lãnh đạo đương thời ở Việt Nam. Theo tác giả, nếu họ biết sớm nắm lấy cơ hội thuận lợi, lợi dụng những kẽ hở của thế chiến lược quốc tế mới, tự giác mau sớm từ bỏ độc tài, chuyển đổi qua dân chủ, để có thể huy động được nội lực (sức mạnh bên trong) và ngoại lực (sức mạnh bên ngoài), tạo thành ngọn gió tổng hợp đủ sức đưa con diều Việt Nam (nếu hình dung Việt Nam như một con diều) cất cánh lên và cất cánh lên cao. Ngược lại nếu họ tiếp tục ù lì, mủ ni che tai, không thêm đếm xỉa tới những tiếng nói xây dựng và đẩy thiện chí ở trong cũng như ngoài nước, sẽ chỉ có tác dụng làm chậm tiến trình đi đến tương lai tốt đẹp cho dân tộc, nhưng không thể làm mất tương lai tốt đẹp ấy. Một tương lai mà tác giả khẳng định “*chắc chắn sẽ đến, vấn đề chỉ còn là thời gian, mà nếu những người lãnh đạo hiện nay biết khôn ngoan hơn, thì sẽ rút ngắn thời gian đi đến tương lai đó*” (Trả lời phỏng vấn của VOA, 5/1995).

Sau cùng, tác giả Thiện Ý, qua tác phẩm “**Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới**” đã được viết đi viết lại nhiều lần, trong bí mật (1977) cũng như công khai trong nhà tù (1978 viết theo yêu cầu của chấp pháp) và ở hải ngoại mười năm trước (1995) và nay tái bản (2005), đã như một thông điệp mạnh mẽ gửi đến những người lãnh đạo dân tộc có trách nhiệm hôm qua, hôm nay và ngày mai. Thiết tưởng, đây là một tác phẩm lý luận chính trị có giá trị thực tiễn cần đọc, dành cho tất cả những ai còn quan tâm đến vận mạng đất nước, tương lai dân tộc.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc khắp nơi.

Oak Land, California ngày 9 tháng 9 năm 2005

Luật sư Trần Tử Huyền

NHẬN ĐỊNH VỀ TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN:



**“VIỆT NAM TRONG
THẾ CHIẾN LƯỢC
QUỐC TẾ MỚI”.**

Luật sư Tạ Văn Tài

Năm 1969 khi còn là sinh viên Luật Khoa Đại Học Sài Gòn, Thiên Ý đã nhân danh thanh niên Việt Nam hai Miền Bắc và Nam Việt nam để viết thư ngỏ kêu gọi lãnh đạo hai bên tìm một giải pháp chấm dứt cuộc “đổ máu vô ích” cho thanh niên. Năm 1977, ông đã viết bản thảo đầu tiên tài liệu nói đây, phổ biến hạn chế trong bạn bè. Năm 1978, ông tham gia Mặt Trận Nhân Quyền Việt Nam và đã viết lại theo yêu cầu của tổ chức; sau đó ông bị công an bắt cầm tù và họ đã yêu cầu ông viết lại lần thứ ba. Sang Hoa Kỳ năm 1992, ông khai bút viết lại lần thứ tư và 1995 cho ra mắt độc giả. Năm 2005, ông có sửa lại chút ít khi in lại và dùng cuốn tài liệu này trong buổi sinh hoạt ngày 6 tháng 11, như một lời giải đáp đưa ra trong nhiều lời giải đáp khác cho chủ đề “*Việt Nam đã và đang đi về đâu?*”.

Cuốn sách có 4 phần gồm 14 chương, Phần I (hơn 30 trang) nói tổng quát về nền tảng bang giao quốc tế (trong quan hệ giữa các nước giàu và nghèo). Phần II (54 trang) bàn về thế chiến lược quốc tế mới của các cường quốc. Phần III (dầy nhất, 271 trang) bàn trong chương I (tr.113-136) về “chủ nghĩa thực dân cũ” (Pháp) và “Thực dân mới (Liên Xô và Mỹ); trong chương II (tr.137-148) về việc kết thúc cuộc chiến Việt Nam mà Thiên Ý cho rằng chỉ là cuộc

chiến tranh ý thức hệ do các cường quốc phát động, Việt Nam là nạn nhân; bàn trong chương III, dài nhất (tr.149-350), về ba bước Việt Nam đã và đang đi qua theo thể chiến lược quốc tế mới: một là Miền Nam Việt Nam đã bị Mỹ cho ‘triệt tiêu’ (tr.151-199); hai là chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng đã và đang bị ‘triệt tiêu’ bởi Trung Quốc và vì phân hóa nội bộ (tr.199-260); và ba là có những lý do quốc nội và quốc tế khiến Việt Nam chưa suy sụp ngay, tuy nhiên cũng đang bị “triệt tiêu” trong hòa bình (tr. 261-349); sau hết chương IV của Phần III thẩm định tổng quát về thực tại Việt Nam và cuộc đấu tranh của phe quốc gia. Phần IV phác họa trong chương I hình ảnh Việt Nam trong tương lai mà tác giả lạc quan cho là sẽ đạt được, và ông đề nghị trong chương II một giải pháp toàn cuộc ba giai đoạn để hóa giải các mâu thuẫn quốc-cộng để tiến tới một Việt Nam Dân Chủ Dân Tộc và thịnh vượng.

Liệu ta có thể thấy Thiện Ý Nguyễn Văn Thắng là một lý thuyết gia cho cuộc vận động đi đến giải pháp thống nhất toàn lực quốc gia và hình thành một nền dân chủ với nhân quyền và thịnh vượng hay không?

I.-CÁC ƯU ĐIỂM CỦA MỘT LÝ THUYẾT GIA.

Chúng tôi thấy Thiện Ý đã đưa ra những nhận định chuẩn xác về thời cuộc, những tiên liệu đi trước thời đại, những đề nghị thực tiễn của một người yêu nước trên lập trường dân tộc, và theo một phương pháp luận vững chắc, rất biện chứng pháp.

1.- Nhận định chuẩn xác về thời cuộc:

Ông đã trình bày rất rõ và chuẩn xác về sự phân hóa trong đảng Cộng Sản Việt Nam (tr. 217-225) và thái độ của các thành phần dân chúng Việt Nam trước thời cuộc, dưới sự

cai trị khắc nghiệt của đảng CSVN(tr.226-245) kể cả những sai lầm về chính sách kinh tế (tr.245-256).

Ông phân tích khách quan về những khuynh hướng và tương quan lực lượng của hai phe người Việt Nam Quốc Gia và người Việt Nam Cộng Sản (tr.264-320). Sau đổi mới, những người CSVN giảm bớt hãnh diện về chủ nghĩa cộng sản, ít nói về chủ nghĩa Mác-Lê, ngần ngại nhận mình là đảng viên cộng sản (tr. 264) vì trải qua cuộc khủng hoảng mất niềm tin vào chủ nghĩa (tuy rằng không giám thú nhận sai lầm). Thiện Ý viết *“chưa bao giờ chế độ cộng sản Việt Nam mềm như lúc này”* và muốn sử dụng khác hơn để *“có hậu về sau”* (tr.274-275). Trong khi đó thì phe quốc gia lại thấy được lý tưởng tranh đấu cho tự do, dân chủ, nhân quyền là *“tất thắng”*, là chính nghĩa *“sáng ngời hơn bao giờ hết”*, là *“chân lý bất diệt của loài người”*.(tr, 276-278)

Tác giả cũng nhận định đúng về chiều hướng bang giao quốc tế, nhất là *“Thế chiến lược quốc tế mới”* của các cường quốc. Chiến tranh lạnh khởi sự chấm dứt từ khi TT. Mỹ Nixon sang Tàu năm 1972, đưa đến việc chấm dứt cuộc chiến Việt Nam. Sau đó Liên Xô tiến hành *“cải tổ”* cơ cấu không thành, đi đến tan rã, cũng khiến chế độ Việt Nam xã hội chủ nghĩa phải *“đổi mới”* để tồn tại thêm thời gian.

Ngoài ra, theo tác giả, lý do thực hiện chiến lược quốc tế mới là các nước giàu muốn giúp các nước nghèo đi vào ổn định và phát triển, để họ, các nước giàu, có thể an hưởng giàu sang, không bị quấy phá. Nhận xét này đúng với quan niệm mới của Hoa Kỳ; chẳng hạn, muốn giúp giải quyết các khó khăn nơi các quốc gia nghèo, yếu kém mà họ gọi là *“failed states”* (các quốc gia thất bại), vì nếu không giải quyết, nơi đó sẽ xuất phát các hoạt động khủng bố và khủng bố sẽ lan tràn sang Mỹ và các nước giàu. Đồng thời, một khi các quốc gia nghèo phát triển được, cũng giúp sự phồn vinh

của nền thương mại quốc tế: họ sẽ là thị trường tiêu thụ sản phẩm do các nước giàu sản xuất. Nhưng chúng tôi không đồng ý với tác giả khi cho rằng các quốc gia giàu có mục tiêu khai thác các nước nghèo như một thứ chủ nghĩa “Siêu thực dân” trong thời đại hiện nay.

Riêng thái độ của Mỹ đối với chế độ đương quyền Việt Nam, tác giả nhận xét cường quốc này, sau khi bỏ cấm vận và lập bang giao, thì đã và đang thực hiện đối sách hòa dịu để chuyển hóa chứ không muốn khuynh đảo (tr. 320-326). Điều này chúng tôi đồng ý và chỉ xin viện dẫn lời ông Đại sứ Mỹ Marine tại Việt Nam “*Nước Mỹ không có chìa khóa để mở cửa nhà tù*” cho những người Việt nam nào về nước rồi làm bậy, bị bắt. (Nhưng trong phần sau, chúng tôi sẽ đưa ra ý kiến không đồng ý về các giai đoạn bang giao Mỹ-Việt trước năm 1975).

2.- Thiện Ý đã có những tiên liệu đi trước thời cuộc:

Ngay từ thập niên 70, Thiện Ý đã tiên liệu cái hướng đi hòa bình của các thế lực quốc tế và việc hướng tới hòa giải, nhân quyền, dân chủ và nhân sinh của các quốc gia, như là những lý tưởng, cứu cánh hằng cửu của nhân loại.

Điều này khiến ông có quyền nói rằng trong vấn đề dân tộc Việt Nam, người Quốc Gia có thể tin tưởng vào các lý tưởng sáng ngời của loài người này; và cũng có thể coi mình là kẻ thắng trận trên bình diện lẽ phải, chân lý. Chế độ cộng sản ở Việt nam có thể tự hào đã thắng trên trận địa cuộc chiến VN, nhưng bây giờ cũng phải theo đuổi, đề cao các mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bình, dân chủ, văn minh” vốn là mục tiêu lý tưởng đấu tranh mà người Việt Nam Quốc gia theo đuổi bao lâu nay. Do đó, Thiện Ý đã dùng những danh từ để mô tả thế tiến thoái tương lai giữa các phe Việt Nam. Theo ông người quốc gia có thể dùng sức mạnh đấu tranh đẩy người cộng sản lùi dần về phía dân chủ.

Ông đã viết những câu đầy tin tưởng: “*đa số người cộng sản nhìn về hướng dân tộc theo chủ nghĩa yêu nước*” (Tr. 329); phe cấp tiến muốn tìm một lối thoát danh dự cho các cụ lãnh đạo bảo thủ của đảng, gần đất xa trời cả rồi. Sau khi các cụ mất, các thế hệ lãnh đạo sau sẽ “chối bỏ đức tin” và trút hết trách nhiệm cho những kẻ đã ra đi, nằm dưới lòng đất, nói rằng họ chỉ là những kẻ vâng lệnh, vô trách nhiệm trước nhân dân (tr. 330-332)

3. Thiện Ý đưa ra những đề nghị thực tế của một người yêu nước.

Mặt khác, khi hăng say vì lý tưởng dân chủ và nghĩ đến sự tàn phá của các thế lực ngoại bang, phía cộng sản cũng như phía Mỹ, đối với đất nước Việt Nam, thì ông đã coi ông Hồ Chí Minh là công cụ của đế quốc đỏ Liên Xô, nhưng khi đề nghị “ba giai đoạn” đi đến “nền dân chủ nhất nguyên dân tộc” (Hội Nghị Hóa Giải Lãnh Đạo, Hội Nghị Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia, và hình thành chế độ Dân Chủ Nhất Nguyên Dân Tộc, với việc bầu Quốc Hội Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia có sự giám sát quốc tế), thì Thiện Ý đã thực tế, chứ không ảo tưởng, khi đề nghị là chính quyền trong nước chủ động trong việc tổ chức các giai đoạn đó và mọi chuyện phải xảy ra trong vòng hợp pháp, hòa bình, bất bạo động. (tr. 415-426).

Thiện Ý đã trải qua 6 nhà tù mà không hận thù, vẫn vì lòng yêu nước mà đề nghị việc dân chủ hóa Việt Nam một cách thực tiễn. Vì ông đã thấy là giữa đại đa số dân tộc với nhau thì đã hòa giải từ lâu rồi, chỉ cần giải quyết mâu thuẫn trong hàng ngũ lãnh đạo giữa các phe Quốc-Cộng mà thôi.

Đề nghị “Hóa giải mâu thuẫn lãnh đạo” đã đi tiên phong nhiều năm trước những đề nghị gần đây trong chính quyền Việt Nam và giới Việt Kiều về việc tổ chức các cuộc hội thảo, trao đổi, để tìm cách xích lại gần nhau, giữa các trí

thức Việt Nam ở trong nước và hải ngoại. Những đề nghị của Thiện Ý đã thức thời, hợp thời từ lâu rồi. Chúng tôi nghĩ là sẽ đề nghị Thiện Ý tham gia hội nghị giữa trí thức hải ngoại và trí thức trong nước, một khi người ta hỏi lại ý kiến chúng tôi lần nữa về việc này.

Thiện Ý cũng đã thực tiễn khi nêu rõ thành phần tham dự các hội nghị không cần phải là đại diện chính thức qua thủ tục bầu cử (rất khó thực hiện khắp các nước có Việt Kiều hải ngoại) mà chỉ cần những đoàn thể và cá nhân có tinh thần dân tộc dân chủ được mời.

4.- Phương pháp luận vững chắc của một lý thuyết gia- Đó là ưu điểm thứ tư của Thiện Ý.

Mới đầu khi đọc những chữ “lý luận”, “thực tiễn” trong các lập luận của Thiện Ý, hoặc cách trình bày “ba bước”, “ba giai đoạn” trong việc diễn tả các diễn biến thời cuộc (triệt tiêu Nam Việt Nam, triệt tiêu chế độ CS, đi đến hòa bình, ổn định, dân chủ. . .) y như là ba giai đoạn biện chứng pháp “đề, phản đề, tổng hợp đề”, người đọc có cảm tưởng ông bị ngồi tù và sống nhiều năm trong chế độ CS nên bị tiêm nhiễm cách trình bày và lập luận của người CS. Điều này chính tác giả thừa nhận là đúng, vì đó là chủ đích ông muốn dùng “gậy ông đập lưng ông” đối với phía người CS vốn hay dùng biện chứng, lý luận đi đôi thực tiễn để tuyên truyền mê hoặc để lôi kéo quần chúng (tr.270).

Dẫu sao, “ba bước” hay những “giai đoạn” của lập luận do Thiện Ý đưa ra, trong đó lồng vào rất nhiều dữ kiện để củng cố cho sức thuyết phục, đã khiến người đọc có cảm tưởng đang đọc một luận án thi Thạc Sĩ, với những luận cứ chặt chẽ trải dài trong nhiều trang giấy.

KẾT LUẬN VỀ PHÂN ƯU ĐIỂM:

Những ưu điểm trên khiến chúng tôi có cảm tưởng như đọc một tác phẩm kinh điển của Lê Nin hay Mao Trạch

Đông, hoặc của học giả, nhà tranh đấu Việt nam như Nghiêm Xuân Hồng (Đi Tìm Một Căn Bản Tư Tưởng...) hay của Nguyễn Ngọc Huy (Chủ Nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn...)

II. NHƯỢC ĐIỂM

1.- Khuyết điểm đầu tiên chúng tôi suy ra từ ưu điểm cuối cùng (lý luận 3 giai đoạn: đề, phản đề, tổng hợp đề). Đó là cách thức trình bày hay danh từ dùng một đôi khi có tính công thức.

a) Vì bàn đến hai phe đối lập Quốc-Cộng, nên Thiệu Ý đưa ra cho giai đoạn tổng hợp đề là hòa bình, hòa giải là phải có yếu tố trung lập. Nhưng trong thời đại sau chiến tranh lạnh giữa các đại cường và họ sống hòa bình và còn liên minh với nhau chống khủng bố nữa, không có vấn đề phải trung lập với ai nữa. Cứ xét sự suy tàn của Phong Trào Phi Liên Kết thì rõ.

b) Cũng vì dùng danh từ công thức “Chủ nghĩa thực dân mới”, cho nên Thiệu Ý đã gán cho Liên Xô và Mỹ những điều oan uổng. Có thể họ là những đế quốc muốn ảnh hưởng đến các tiểu nhược quốc, nhưng không khống chế các nước nhỏ như những thuộc địa và họ cũng không hành động để cố ý ‘triệt tiêu’ các chế độ ở Việt Nam.

Làm gì có chuyện Mỹ và Liên Xô làm mất chủ quyền các nước nhỏ đến nỗi nhân sự tối cao của các nước nghèo “căn cứ trên những dấu hiệu từ Tòa Bạch Ốc, Điện Cẩm Linh”, và nước giàu “luôn luôn duy trì bất ổn, nội loạn và chiến tranh nơi các nước nghèo để khai thác lợi nhuận” (tr.26, 27).

Nói về Việt Nam, không thể nói hai miền Việt Nam có chiến tranh là do làm công cụ cho hai “đế quốc đỏ” và “đế quốc trắng” hay “thực dân mới” (tr.121), bởi vì nguyên do sâu xa cũng là sự giết hại lẫn nhau của hai phe quốc cộng,

tức là một cuộc nội chiến ; và không thể nói ông Hồ “giành thuộc địa kiểu mới cho Liên Xô chứ không phải giành độc lập cho dân tộc” (tr. 119); và rồi ngay trang sau (tr. 120) Thiện Ý lại công nhận cuộc chiến 1945-1954 là “cuộc kháng chiến toàn dân chống thực dân Pháp, không phân biệt chính kiến”. Cũng không thể nói đế quốc Trung Cộng đã chủ động triệt tiêu CSVN và đã “gài bẫy cho CSVN sa lầy tại Cam Bốt”(tr.199, 204). Thực tế CSVN đã muốn khống chế một liên bang Đông Dương Cộng Sản từ lâu, và đã tràn quân sang Cam Bốt vì bị khiêu khích. Việt Nam cũng không bị Trung Cộng ‘triệt tiêu’ mà đang “cải tổ” (transformation) theo gương Trung Quốc.

Cũng không thể nói miền Nam Việt Nam là công cụ do Mỹ chủ động sai phái, Mỹ cho các tướng lãnh “trúng thầu công cuộc chống cộng”(tr.156), CIA lũng đoạn, Thượng tọa Trí Quang cùng với CS (tr.157), Mỹ chọn Nguyễn Văn Huyền làm Phó Tổng Thống (tr. 159) (thực ra Phật giáo và Công giáo thỏa hiệp như vậy) ; Mỹ hạ uy tín hay bôi đen các lãnh tụ chống cộng (tr.165), bỏ lại nhân viên Trung Ương Tình Báo Việt Nam ở số 3 Bến Bạch Đằng cùng với hồ sơ để CS có thể bắt vào tù toàn bộ những người có thể khuynh đảo CS sau này (tr.321); chương trình HO là nhằm đưa ra khỏi nước những thành phần có thể khuynh đảo chế độ, sau khi đã bị diệt hết ý chí chống cộng sau những năm dài trong nhà tù cải tạo (tr.322). Nếu cho rằng Mỹ và Việt cộng có mục tiêu chung là ‘triệt tiêu’ Việt Nam Cộng Hòa (tr.151-155,183)... Thử hỏi nếu Mỹ muốn VNCH rơi vào tay Cộng Sản thì tại sao có hiện tượng “Hội chứng Việt Nam” tại Mỹ và Mỹ hận thù mà cấm vận Việt nam trong 20 năm trời? Nhưng rồi ở trang 179, Thiện Ý lại tự nói điều chỉnh lại khi viết *“Thật ra Mỹ chẳng muốn VNCH sụp đổ như thế*

***đâu, chẳng qua phải chọn lựa một giải pháp chẳng đáng
dừng. . . Hoa kỳ quả là không muốn cưỡng tụt VNCH. . .***

2.- Vài chi tiết lỗi thời còn lại trong sách.

Vì nhiệt tình, Thiện Ý giữ nhiều chi tiết cụ thể quá trong khi tiên liệu thời cuộc: tỉ như năm nào sẽ có biến cố gì, ai sẽ làm gì. Nhưng vì thời gian 10 năm từ ngày ấn hành đầu tiên năm 1995 đến 2005, một số điểm không còn đúng đã trở thành lỗi thời. . .

Lẽ ra Thiện Ý chỉ nên có những tiên đoán, đề nghị tổng quát hơn và chỉ ghi các khoảng thời gian hay giai đoạn của các biến cố mà không cần ghi rõ năm tháng. Tuy nhiên Thiện Ý cũng đã dự kiến điều này nên đã viết “Sự kiện, nhân sự có thể khác, thời gian và diễn biến các sự kiện có thể dài, ngắn, đảo lộn. . .” (tr.341).

KẾT LUẬN

Những nhược điểm trên đều là những khuyết điểm nhỏ, hoặc là do sự giải thích các hiện tượng lịch sử quá nhiệt tình với xác tín của mình, cho nên có vài sai lạc so với thực tế. Điều này cũng giống như Marx, Lênin hay Mao khi viết các tác phẩm kinh điển của mình mà thôi, cũng có những nhận định quá khích, lỗi thời.

Boston, Hoa Kỳ ngày 12 tháng 10 năm 2005

Luật sư Tạ Văn Tài

*Tiến Sĩ Chính Trị học, Nguyên giáo sư các Đại Học Luật
Khoảnh Việt Nam, hiện là giảng sư và Phụ khảo nghiên cứu
Harvard Law School.*



Tác giả Thiện Ý
(1973)

**NHỮNG DÒNG TÂM HUYẾT GỬI ĐẾN:
CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO DÂN TỘC HÔM
QUA, HÔM NAY VÀ NGÀY MAI.**

• HÔM QUA:

Là những vị từng lãnh đạo hai chế độ chính trị đối nghịch trên hai miền Bắc – Nam Việt Nam, trong cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn vừa qua (1954 – 1975) còn sống hay đã khuất

Thưa quý vị,

Lúc đó, chúng tôi còn là một thanh niên tràn đầy năng lực, sức sống như bao thanh niên khác trên cả hai miền đất nước. Nhưng năng lực và sức sống tràn đầy ấy của chúng tôi đã chẳng góp phần làm được điều gì có lợi cho dân tộc, ngoài việc chịu sự lãnh đạo của quý vị, lao vào một cuộc chiến sát hại anh em, phá hoại đất nước, dưới sự lèo lái của ngoại bang.

Tròng thời gian này, vào thời điểm cuộc hòa đàm Ba Lê khởi sự ít lâu, cá nhân chúng tôi đã tự cho phép mình, nhân danh thế hệ thanh niên Việt Nam trên cả hai miền, trong một thư ngỏ gửi các nhà lãnh đạo hai miền Bắc – Nam, đăng trên nội san “Sinh Viên Tiến Bộ Luật Khoa”, dưới bút

hiệu MAI HƯƠNG, đã tha thiết kêu gọi quý vị lãnh đạo hai miền ***“...nhân cơ may lịch sử này, cùng nhau tìm ra được một giải pháp phù hợp với thực trạng đất nước và nường theo ý đồ quốc tế, có lợi nhất cho dân tộc Việt Nam, để chấm dứt sự đổ máu vô ích cho thế hệ thanh niên chúng tôi trên cả hai miền Bắc – Nam...”***.

Trong thư, chúng tôi đã dùng biểu tượng hai con tàu cùng đi về một bến, trong một giả định tất cả quý vị lãnh đạo hai miền đang lèo lái hai con tàu ấy đều có chung lòng yêu nước, đều có thiện ý muốn đưa dân tộc đến bến vinh quang. Thế nhưng, vì hai con tàu mang hai nhãn hiệu đối nghịch URSS và USA, đi theo hai chiều ngược nhau, tạo phản lực, gây thương tích hoặc tử vong cho những hành khách bất đắc dĩ của hai con tàu ấy, là chúng tôi và nhân dân hai miền... Lúc ấy, chúng tôi đã mạo muội đề nghị, nếu quý vị không thể cùng tìm ra được một con đường chung tốt hơn cho dân tộc, thì xin tạm thời đường ai nấy đi, để chờ cơ may thống nhất đất nước một cách hòa bình. Trong khi chờ đợi cơ may ấy, quý vị cố gắng khai thác mâu thuẫn quốc tế làm lợi cho dân tộc và vận dụng mọi thuận lợi để thể nghiệm hai mô hình chế độ chính trị, để nhân dân hai miền khi có điều kiện sẽ lựa chọn trong tương lai, để hiện thực cho đất nước một chế độ thích dụng...

Thế nhưng, lời kêu gọi và những đề nghị chân thành của chúng tôi đã không được mảy may quan tâm, chỉ là tiếng kêu lạc lõng trong sa mạc, bị nhận chìm trong tiếng bom gào đạn thét... Vì giải pháp khác đã được ngoại bang sắp xếp và áp đặt; vì sự vâng phục, lòng háo thắng che lấp sự khôn ngoan của quý vị; Vì quý vị đã đặt quyền lợi cá nhân và tập đoàn trên quyền lợi dân tộc, đất nước và nhân dân.

• **HÔM NAY:**

Là những vị lãnh đạo chế độ chính trị sau ngày thống nhất đất nước bằng “bạo lực biểu kiến”, do yêu cầu thay đổi thể chiến lược quốc tế mới đã cho phép các dân tộc nhược tiểu chấm dứt sự xâu xé, tàn sát lẫn nhau, để thiết lập một nền trật tự thế giới mới.

Thưa quý vị,

Chỉ vài năm sau sống dưới chế độ mới, chúng tôi đã suy luận và hiểu được phần nào nội dung thể chiến lược quốc tế mới và ý đồ của các thế lực khuynh đảo quốc tế. Năm 1977 tôi đã viết tài liệu “Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới Của Các Cường Quốc Cực” phổ biến hạn chế trong các thân hữu. Năm 1978, khi tham gia thành lập tổ chức Mặt Trận Nhân Quyền Việt Nam, tôi đã viết lại tài liệu này và có ý định bí mật gửi đến những nhà lãnh đạo đảng và nhà nước đương thời. Sau khi bị công an chế độ bắt đã yêu cầu tôi viết lại, trong đó có đoạn viết:

“Tôi tha thiết kêu gọi những người đang theo con đường chống cộng một chiều cần suy nghĩ lại, bởi vì không có ai thương người Việt Nam bằng chính người Việt Nam.

Tôi cũng khẩn thiết kêu gọi những người đang miệt mài xây dựng một “Thiên đường Cộng sản” trên đất nước này cần xét lại. Bởi vì biên giới quốc gia, muôn đời vẫn là cái giới hạn, trong đó quyền lợi của các dân tộc sống chung phải được bảo vệ trên hết và trước hết.

Chỉ có đứng trên lập trường dân tộc, dưới ánh sáng chủ nghĩa yêu nước, chúng ta mới có thể tìm ra được con đường đúng nhất, có lợi nhất cho dân tộc Việt Nam, phù hợp với ý nguyện của tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam, chứ không phải tham vọng của những kẻ cầm quyền...”

Thế rồi, lời kêu gọi trên của chúng tôi đã được trả lời bằng ba năm “tù cải tạo”, với cái tội quý vị gán cho như trăm ngàn những tù nhân khác của chế độ bị bắt giam, đầy ải chỉ vì đã có lời nói, hành động thể hiện lòng yêu nước, thiết tha với tiền đồ dân tộc – tội “phản động” !

Mặc dầu bị đối xử bất công như vậy, nay đang phải sống lưu vong nơi đất khách quê người, một lần nữa chúng tôi viết lại đầy đủ hơn tài liệu VNTTCLQTM. Bằng tất cả thiện chí và lòng chân thành với đất nước và dân tộc, một lần nữa, tôi đã lại kêu gọi tất cả quý vị đang lãnh đạo và sẽ lãnh đạo dân tộc, hãy lợi dụng những nhân tố thuận lợi trong thế chiến lược quốc tế mới để đưa đất nước tiến lên.

Ước mong rằng một số nhận thức, suy tư và ý kiến đề nghị, nhất là ***“Giải pháp toàn cuộc cho vấn đề tương lai Việt nam”*** mà chúng tôi thử đề nghị, sẽ được quý vị quan tâm và có hành động mở đường cho các thế hệ lãnh đạo dân tộc ở tương lai. Nếu quý vị ngoan cố tiếp tục con đường hiện tại, độc quyền thống trị, vì quyền lợi của một tập đoàn, sẽ đắc tội với Tổ Quốc; Và chúng tôi, những người đã và đang kiên trì đấu tranh cho mục tiêu dân chủ hóa đất nước, sẽ không có sự lựa chọn nào khác, là tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh cho đến khi thành đạt một nền dân chủ đích thực cho đất nước.

- **NGÀY MAI:**

Là những vị lãnh đạo dân tộc ở tương lai, trong một đất nước lúc đó đã có tự do, dân chủ và phát triển toàn diện đất nước đến phổ cường và văn minh tiến bộ ngang tầm cao thời đại.

Thưa quý vị,

Từ vị trí một người dân bình thường, nhưng cũng phải chia xẻ phần nào trách nhiệm trong quá khứ lịch sử dân tộc.

Chúng tôi mong rằng trong tương lai khi nắm quyền lãnh đạo dân tộc, quý vị đừng trách cha anh đã để lại quá nhiều hệ lụy, khiến quý vị phải hao tổn quá nhiều công sức dọn dẹp, xây đắp, tài bồi. Vì sự thực thế hệ chúng tôi dù có lòng yêu nước nồng nàn, song đã bất lực và là nạn nhân của lịch sử. Chúng tôi chẳng có gì để lại cho thế hệ mai sau, ngoài kinh nghiệm đau thương và một đất nước bị tàn phá, suy đồi toàn diện. Kinh nghiệm lớn nhất mà chúng tôi muốn lưu ý quý vị lãnh đạo dân tộc tương lai là ý đồ ngoại bang lúc nào cũng muốn phân hóa dân tộc, làm suy yếu chúng ta, để dễ bề khuynh loát và thủ lợi. Và do đó yêu cầu đoàn kết thống nhất nội bộ các dân tộc sống chung trên đất nước, phải luôn luôn được quan tâm và củng cố hàng đầu.

Kính thưa toàn thể quý vị lãnh đạo dân tộc,

Thực trạng đất nước trong bối cảnh thế chiến lược quốc tế mới của các cường quốc cực hiện nay, đòi hỏi cần thống nhất được toàn lực quốc gia, để đưa đất nước tới một tương lai tươi sáng. Nếu trong lòng dân tộc tiếp tục tồn tại những mâu thuẫn đối kháng, tranh chấp quyền lãnh đạo dân tộc giữa các bên, sẽ làm chậm tiến trình đưa dân tộc đến được tương lai tươi sáng đó. Các thế lực khuynh đảo quốc tế sẽ khai thác triệt để mâu thuẫn này để thủ lợi và làm suy yếu dân tộc ta.

Nếu quý vị lãnh đạo dân tộc hôm nay tự tin một cách cực đoan rằng, một mình phe phái, tập đoàn thống trị của mình có thể đưa đất nước đến tương lai tốt đẹp, thì không đúng đâu. Tương lai tốt đẹp ấy sẽ chỉ là tương lai của chính giai cấp thống trị độc quyền, không phải là tương lai dân tộc.

Vì vậy, tương lai tươi sáng của dân tộc đến mau hay chậm là tùy thuộc trước hết vào thái độ, thiện chí và hành

động thực tế của quý vị lãnh đạo hôm qua và hôm nay. Sau đó là những vị đang tranh chấp quyền lãnh đạo dân tộc hôm nay cho ngày mai. Xin tất cả hãy bình tâm suy nghĩ lại, hãy đặt quyền lợi Tổ Quốc Việt Nam lên trên hết, lợi ích dân tộc là tối thượng.

Cầu xin hồn thiêng sông núi, các bậc tiền nhân linh thiêng, các anh hùng liệt sĩ đã góp máu xương xây đắp và bảo tồn giang sơn Việt Nam, viết lên những trang sử vẻ vang cho dân tộc...soi sáng cho những người lãnh đạo dân tộc hôm qua, hôm nay và ngày mai, biết làm điều phải làm có lợi cho dân tộc và đất nước, vì tương lai của các thế hệ hiện tại cũng như mai sau.

Trân trọng,

Houston, ngày 18 tháng 02 năm 1995

THIỆN Ý

